

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/DS-ST**
Ngày: 27-3-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Hữu Luynh**

2. Ông **Dư Công Thử.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thịm Nga** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST - DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Thảo L**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: đường Ng, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông **Dương Văn V**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản uỷ quyền ngày 11/12/2024.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L, ông V có mặt, ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, ông Dương Văn V là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết với nhau nên bà Bùi Thị Thảo L có cho ông Nguyễn Quốc T vay nhiều lần tiền cụ thể:

- Ngày 10/5/2018, bà L cho ông T vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/6/2018, bà L đã giao tiền cho ông T, khi vay ông T viết giấy vay tiền giao cho bà L giữ.

- Ngày 29/6/2019, bà L cho ông T vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, từ ngày 29/6/2019 đến ngày 29/7/2019, bà L đã giao tiền cho ông T, khi vay ông T viết giấy vay tiền giao cho bà L giữ. Tổng cộng hai lần vay là 100.000.000đ. Đến hạn, bà L đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng không thực hiện. Nay bà L yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi như sau:

Khoản vay 20.000.000đ: $20.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 2.473 \text{ ngày}$ (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 18/02/2025) = 13.550.684đ.

Khoản vay 80.000.000đ: $80.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 2.059 \text{ ngày}$ (từ ngày 29/6/2019 đến ngày 18/02/2025) = 45.128.767đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi 158.679.451đ (20.000.000đ + 80.000.000đ + 13.550.684đ + 45.128.767đ).

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Mặt khác, ông Dương Văn V là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông T phải trả cho bà L số tiền 100.000.000đ nợ gốc và yêu cầu tính lãi như sau:

Khoản vay 20.000.000đ: $20.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 2.511 \text{ ngày}$ (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 27/3/2025) = 13.758.904đ.

Khoản vay 80.000.000đ: $80.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 2.095 \text{ ngày}$ (từ ngày 29/6/2019 đến ngày 27/3/2025) = 45.917.808đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 159.676.712đ (làm tròn 159.676.000đ), trong đó nợ gốc là 100.000.000đ, nợ lãi là 59.676.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thảo L về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Thảo L số tiền 159.676.000đ.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quốc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T phải trả 159.676.000đ, trong đó nợ gốc là 100.000.000đ, nợ lãi là 59.676.000đ đã vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Phiên tòa ngày 11 tháng 3 năm 2025, bị đơn ông T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T theo thủ tục chung.

[1.3] Về nghĩa vụ giao nộp chứng cứ: Tại khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp*”. Như vậy, việc cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp thì thuộc nghĩa vụ của đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 159.676.000đ thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cho rằng xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 20.000.000đ vào ngày 10/5/2018, thời hạn vay 01 tháng; ngày 29/6/2019 cho bị đơn vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng. Các lần vay, bị đơn đều viết giấy vay tiền giao cho nguyên đơn giữ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì phía nguyên đơn giao nộp cho Tòa án bản chính giấy mượn tiền ngày 10/5/2018 (bút lục 61) thể hiện nội dung: “*Tôi tên Nguyễn Quốc T có vay chị Bùi Thị Thảo L số tiền 20.000.000đ, trong 01 tháng tôi sẽ hoàn trả, nếu không trả được tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật*”; bản

chính giấy mượn tiền ngày 29/6/2019 (bút lục 62) thể hiện nội dung: “Tôi tên Nguyễn Quốc T có mượn chị Bùi Thị Thảo L số tiền 80.000.000đ, hạn 01 tháng trả, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”.

[2.3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông T. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông T trong giấy vay tiền ngày 10/5/2018 và ngày 29/6/2019 với chữ ký, chữ viết trong Tờ khai đăng ký khai sinh ngày 09/11/2017 mang tên người yêu cầu Nguyễn Quốc T đăng ký khai sinh cho Nguyễn Quốc H tại UBND thị trấn D. Tại Kết luận giám định số 178/KL-KTHS (TA) ngày 16/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận “Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Quốc T trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Quốc T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký và viết ra” (bút lục 72).

[2.5] Như vậy, có căn cứ khẳng định bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000đ vào ngày 10/5/2018 thời hạn vay 01 tháng, đến hạn ngày 10/6/2018; 80.000.000đ vào ngày 29/6/2019, thời hạn vay 01 tháng, đến hạn ngày 29/7/2019 nhưng không thực hiện đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất chậm trả là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối chiếu với quy định nêu trên thì khoản tiền lãi được tính như sau:

Khoản vay 20.000.000đ: $20.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 2.495 \text{ ngày (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 27/3/2025)} = 13.758.904đ.$

Khoản vay 80.000.000đ: $80.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 2.079 \text{ ngày (từ ngày 29/6/2019 đến ngày 27/3/2025)} = 45.917.808đ.$

Tổng cộng số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 159.676.712đ (làm tròn 159.676.000đ), trong đó nợ gốc là 100.000.000đ, nợ lãi là 59.676.000đ và chưa thực hiện việc thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

[2.6] Từ những phân tích, đánh giá, nhận định nêu trên. Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà L số tiền 159.676.000đ trong đó nợ gốc 100.000.000đ, nợ lãi 59.676.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 4.680.000đ. Do yêu cầu trưng cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu 7.983.800đ tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 161, 207, 220, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thảo L về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”* đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Thảo L số tiền 159.676.000đ trong đó nợ gốc là 100.000.000đ, nợ lãi là 59.676.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Thảo L 4.680.000đ (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quốc T phải chịu 7.983.800đ (*Bảy triệu chín trăm tám mươi ba nghìn tám trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị Thảo L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L 3.820.000đ (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002564 ngày 08/7/2024 và số 0002604 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn